

Số: /BC-SNV

Khánh Hòa, ngày tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh
năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: UBND tỉnh

Ngày 12/4/2023, tại Hà Nội tổ chức hội nghị công bố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022. Theo kết quả công bố, Chỉ số tổng hợp PAPI tỉnh Khánh Hòa đạt 43,44/80 điểm, xếp thứ hạng 16/61 tỉnh/thành phố, thuộc nhóm đạt điểm “Cao”, tăng 1,75 điểm và 24 bậc so với năm 2021.

Trên cơ sở phân tích kết quả Chỉ số PAPI năm 2022 được công bố, Sở Nội vụ phân tích, báo cáo kết quả Chỉ số PAPI năm 2022 như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ CHỈ SỐ PAPI

1. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (tên viết tắt tiếng Anh là PAPI) là sản phẩm của hoạt động hợp tác nghiên cứu giữa Trung tâm Nghiên cứu Phát triển và Hỗ trợ Cộng đồng (CECODES), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại Trung ương và địa phương (VFF-CRT), Công ty Phân tích Thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Việt Nam.

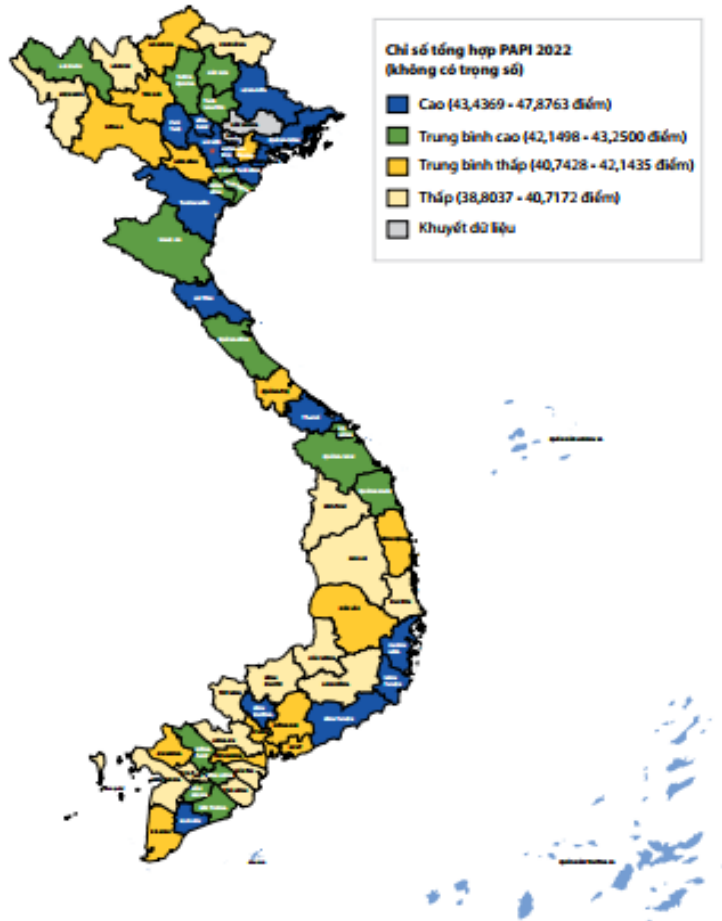
Chỉ số PAPI là công cụ người dân tham gia giám sát hiệu quả của chính quyền trong việc thực thi chính sách đến cấp cơ sở, được khảo sát thí điểm vào năm 2009 và thực hiện trên quy mô lớn hơn vào năm 2010, trên phạm vi toàn quốc từ năm 2011. Năm 2022, PAPI khảo sát 16.117 người dân trên 63 tỉnh/thành phố, 208 huyện/quận/thành phố/thị xã, 416 xã/phường/thị trấn, 832 thôn/tổ dân phố/ấp/bản/buôn (tại Khánh Hòa khảo sát 192 người), với hơn 500 câu hỏi về nhiều vấn đề chính sách của Việt Nam.

2. Mục tiêu của PAPI hướng đến cải thiện hiệu quả phục vụ người dân của chính quyền địa phương nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao thông qua việc tạo cơ hội cho người dân tham gia đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền, vận động chính quyền cải thiện cung cách phục vụ; thúc đẩy việc tự đánh giá để đổi mới, tạo tập quán cạnh tranh lành mạnh và văn hóa học hỏi kinh nghiệm giữa các chính quyền địa phương.

3. Chỉ số PAPI đo lường 08 Chỉ số nội dung (tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường; quản trị điện tử), với 28 Chỉ số nội dung thành phần, 118 chỉ tiêu thành phần về hiệu quả quản trị và hành chính công.

4. Chỉ số PAPI năm 2022 các tỉnh/thành phố

Chỉ số tổng hợp PAPI năm 2022 các tỉnh/thành phố được chia thành 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 43,44 - 47,88 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 42,15 - 43,25 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 40,74 - 42,14 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 38,80 - 40,72 điểm (14 tỉnh/thành phố). Tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh không được đánh giá vì khuyết dữ liệu. *Xem bản đồ 1*



Bản đồ 1. Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh năm 2022

Điểm tổng hợp PAPI trung bình chung các tỉnh/thành phố năm 2022 đạt 42,34 điểm, giảm 0,07 điểm so với năm 2021; khoảng cách chênh lệch giữa tỉnh/thành phố có điểm cao nhất so với tỉnh/thành phố có điểm thấp nhất là 9,07 điểm. Tỉnh Quảng Ninh là địa phương có điểm tổng hợp PAPI cao nhất đạt 47,88 điểm, kế tiếp lần lượt là tỉnh Bình Dương đạt 47,45 điểm, tỉnh Thanh Hóa đạt 46,02 điểm,... Tỉnh Cao Bằng thấp nhất đạt 38,80 điểm.

05 địa phương dẫn đầu cả nước về các Chỉ số nội dung gồm: Tỉnh Thanh Hóa dẫn đầu Chỉ số “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”; tỉnh Quảng Ninh dẫn đầu 03 Chỉ số “Công khai, minh bạch”, “Trách nhiệm giải trình với người dân”, “Thủ tục hành chính công”, “Quản trị điện tử”; tỉnh Bình Dương dẫn đầu Chỉ số “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”; tỉnh Vĩnh Phúc dẫn đầu Chỉ số “Cung ứng dịch vụ công”; Chỉ số “Quản trị môi trường” thuộc về tỉnh Đồng Tháp.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ CHỈ SỐ PAPI TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo triển khai cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh

Ngày 15/12/2021, UBND tỉnh tổ chức cuộc họp để thảo luận, bàn giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong năm 2022. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 584/TB-UBND ngày 22/12/2022, giao Sở Nội vụ làm cơ quan môi giúp UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh. Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Nội vụ đã khẩn trương tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 81/UBND-KSTT ngày 05/01/2022 về triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, xây dựng một nền hành chính dân chủ, minh bạch, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, theo phương châm “Tỉnh sát xã, huyện sát thôn, xã sát dân”; đề ra 11 mục tiêu trọng tâm, 60 nhiệm vụ, giải pháp trên 06 lĩnh vực cải cách hành chính, trong đó cải cách thể chế là then chốt; giao Sở Nội vụ làm cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh trong việc chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

Bám sát những nội dung trọng tâm đã được xác định tại Văn bản số 81/UBND-KSTT của UBND tỉnh, trong năm 2022, Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh, trực tiếp góp phần cải thiện điểm số và xếp hạng PAPI năm 2022 của tỉnh, điểm lại một số văn bản quan trọng như:

- Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong năm 2022 và những năm tiếp theo¹ sau khi xem xét báo cáo và kiến nghị của Sở Nội vụ².

- Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa³, xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu cải thiện và nâng cao điểm số và vị trí xếp hạng về Chỉ số PAPI của tỉnh, đặt mục tiêu phấn đấu Chỉ số PAPI năm 2022 tỉnh đạt từ 43,30 điểm trở lên và tăng từ 1,61 điểm trở lên so với năm 2021 và xếp vào nhóm tỉnh/thành phố đạt điểm “Trung bình cao” trở lên.

- Văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI, PAR Index, SIPAS, PCI của tỉnh trong năm 2022 và những năm tiếp theo⁴; chỉ đạo rà soát, quán triệt thực hiện đầy đủ, thống nhất, nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các nội dung liên quan, đồng thời tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách trong thời gian tới.

¹ Văn bản số 4801/UBND-KSTT ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh

² Báo cáo số 1319/BC-SNV ngày 19/5/2022 của Sở Nội vụ

³ Kế hoạch số 7305/KH-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh

⁴ Văn bản số 8537/UBND-KSTT ngày 12/09/2022 của UBND tỉnh

- Bộ khung nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh⁵, gồm 84 nhiệm vụ trên toàn bộ 08 nội được khảo sát; xác định rõ nội dung công việc thực hiện, cách thức triển khai, cơ quan đầu mối hướng dẫn, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện của cả hệ thống chính trị tỉnh, trong đó tập trung chủ yếu ở hệ thống chính trị cấp cơ sở, thôn/tổ dân phố.

Bên cạnh việc báo cáo phân tích đánh giá, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai, Bộ khung nhiệm vụ, Sở Nội vụ đã triển khai, tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai một số nội dung công việc, giải pháp để đảm bảo sự toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, tạo tiền đề vững chắc từng bước cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong năm 2022 và các năm tới, đó là:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn về PAPI năm 2022⁶; hội nghị đã diễn ra ngày 26/08/2022, mời báo cáo viên của Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu Phát triển - Hỗ trợ Cộng đồng, Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc với sự tham dự của hơn 200 đại biểu, phổ biến và cập nhật những nội dung trọng tâm và ý nghĩa, tác động của Chỉ số PAPI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp cơ sở.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức hội nghị tập huấn và triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI tại địa phương⁷. Kết quả tổng hợp, 08/08 huyện đã tổ chức hội nghị tập huấn về PAPI.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức 02 đoàn công tác nghiên cứu, học tập kinh nghiệm về cải cách hành chính và triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao các Chỉ số PAPI, PAR-INDEX, SIPAS, PCI tại 04 tỉnh/thành phố Vĩnh Phúc, Hưng Yên, Thái Nguyên, Hải Phòng từ ngày 07/9-15/9/2022. Kết thúc đợt công tác, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị nghiên cứu tiếp thu nhiều kinh nghiệm, cách làm mới hiệu quả để tham mưu, triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì tổ chức họp với các cơ quan, đơn vị, địa phương, Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố tại các nơi được lựa chọn khảo sát năm 2022 vào ngày 27/9/2022. Cuộc họp đã thảo luận thống nhất cách thức triển khai, phân công nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ Đoàn khảo sát PAPI tại tỉnh; giao Phòng Nội vụ cấp huyện làm đầu mối phối hợp, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn bố trí địa điểm, chuẩn bị điều kiện hậu cần phục vụ khảo sát; hướng dẫn các Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố gặp gỡ, hỗ trợ các cá nhân làm quen với việc trả lời các câu hỏi khảo sát, phản ánh đầy đủ, khách quan, chính xác các nội dung được khảo sát.

2. Kết quả Chỉ số PAPI năm 2022

Chỉ số tổng hợp PAPI tỉnh năm 2022 đạt 43,44 điểm; cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 1,09 điểm, xếp thứ hạng 16/61 tỉnh/thành phố, thuộc nhóm đạt điểm “Cao”; tăng 1,75 điểm và 24 bậc so với năm 2021. 07/08 Chỉ số nội dung thuộc

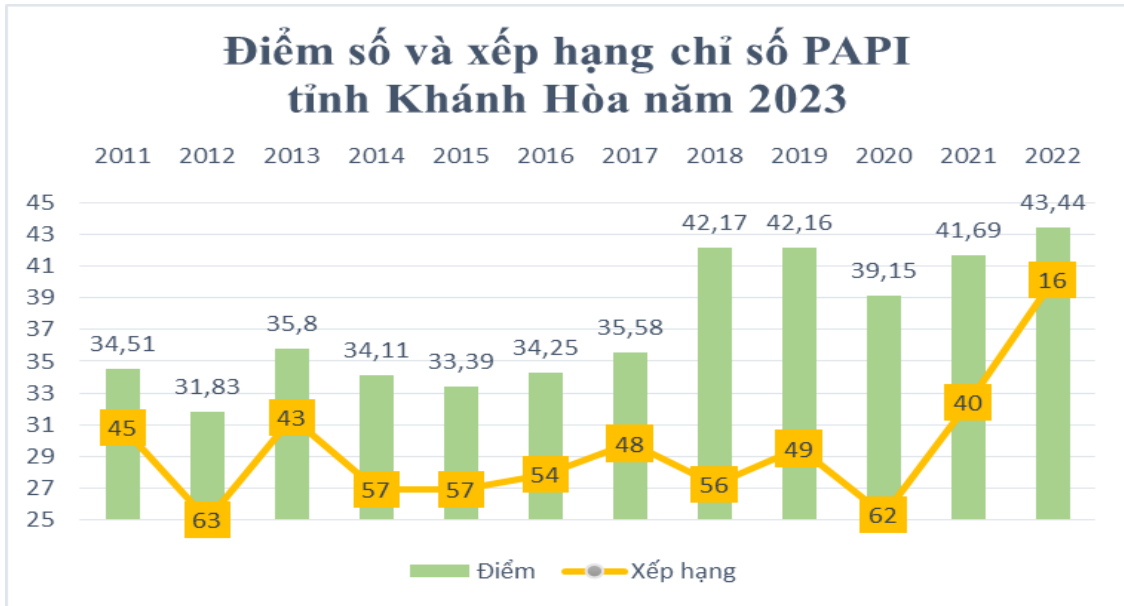
⁵ Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh

⁶ Kế hoạch số 5558/KH-UBND ngày 20/6/2022 của UBND tỉnh

⁷ Văn bản số 8322/UBND-KSTT ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh

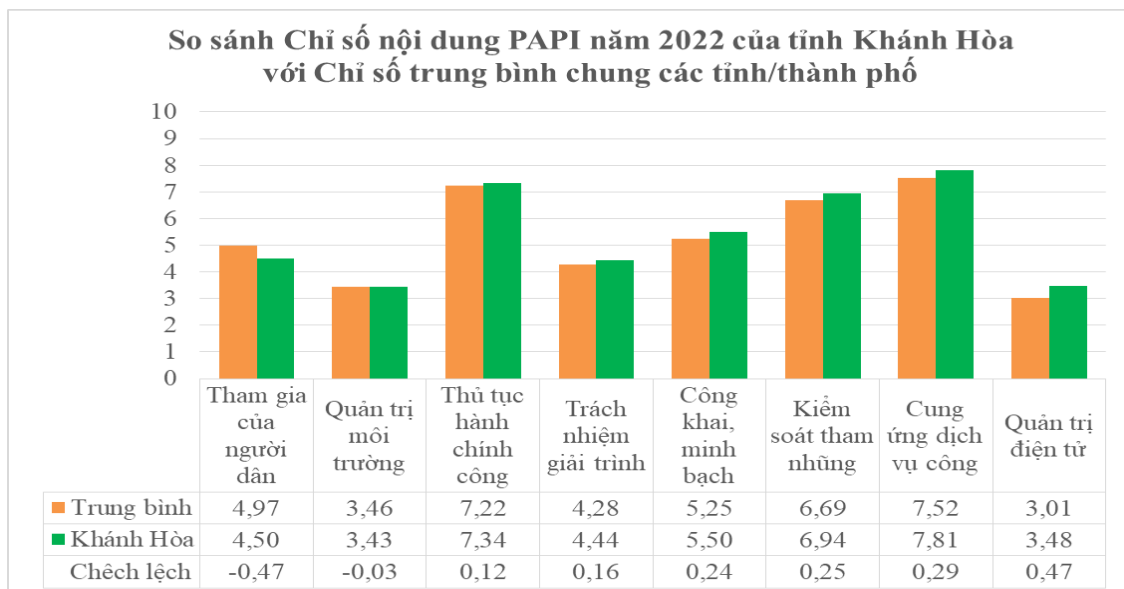
nhóm đạt điểm “Trung bình cao” trở lên, trong đó có 02 Chỉ số thuộc nhóm đạt điểm “Cao”; chỉ có 01 Chỉ số nội dung thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình thấp”.

Thông kê giai đoạn 2011 - 2022 cho thấy Chỉ số tổng hợp PAPI năm 2022 đạt điểm và thứ hạng cao nhất. *Xem biểu đồ 1*



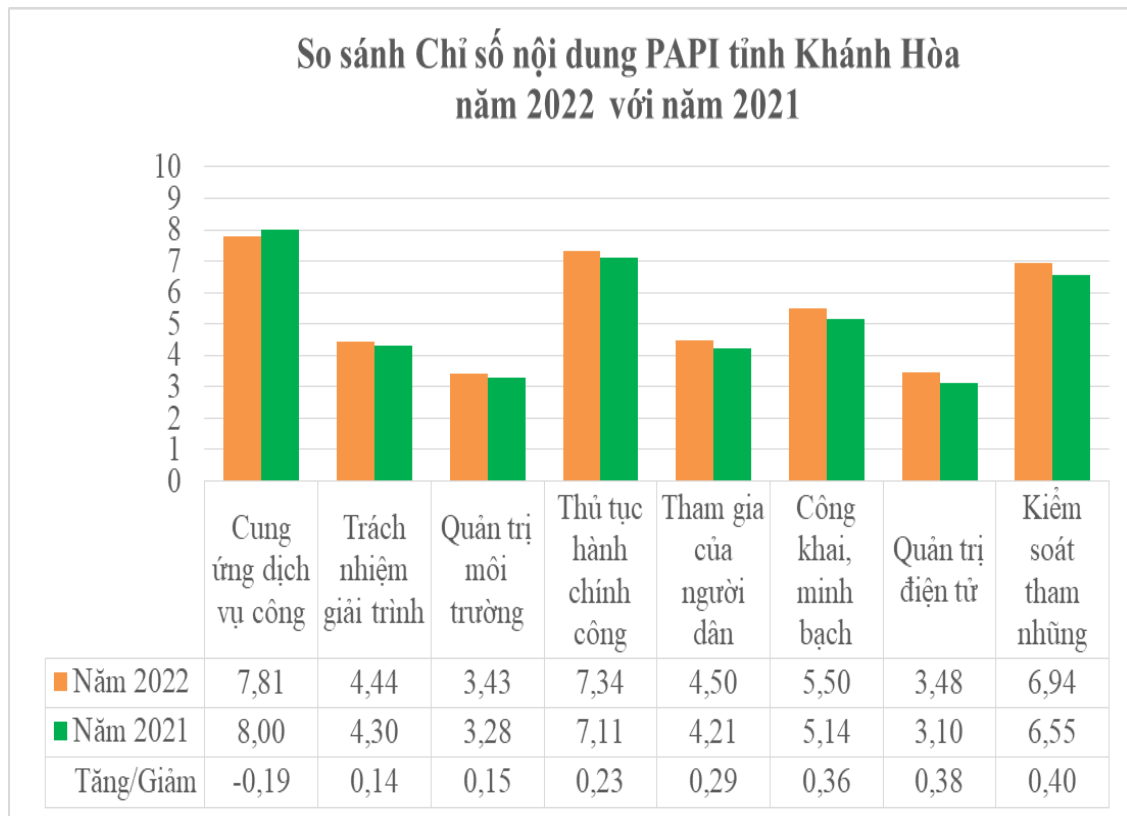
Biểu đồ 1. Điểm số và xếp hạng Chỉ số PAPI tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2022

Trong 08 Chỉ số nội dung, tỉnh Khánh Hòa có 06 Chỉ số cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố (*tăng 04 Chỉ số so với năm 2021*), gồm: “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”, “Trách nhiệm giải trình với người dân”, “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”, “Thủ tục hành chính công”, “Cung ứng dịch vụ công”, “Quản trị điện tử”, trong đó mức cao nhất 0,47 điểm, thấp nhất là 0,12 điểm. Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” và “Quản trị môi trường” thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố lần lượt là 0,47 điểm và 0,03 điểm. *Xem biểu đồ 2 và bảng tổng hợp 2*



Biểu đồ 2. Chỉ số nội dung PAPI năm 2022 tỉnh Khánh Hòa so với trung bình chung các tỉnh/thành phố

So với năm 2021, tỉnh Khánh Hòa có 07/08 Chỉ số nội dung tăng điểm, gồm “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”, “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”, “Trách nhiệm giải trình với người dân”, “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”, “Thủ tục hành chính công”, “Quản trị môi trường”, “Quản trị điện tử” với mức tăng cao nhất là 0,40 điểm, thấp nhất là 0,14 điểm; Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công” giảm 0,19 điểm. Xem biểu đồ 3 và bảng tổng hợp 2

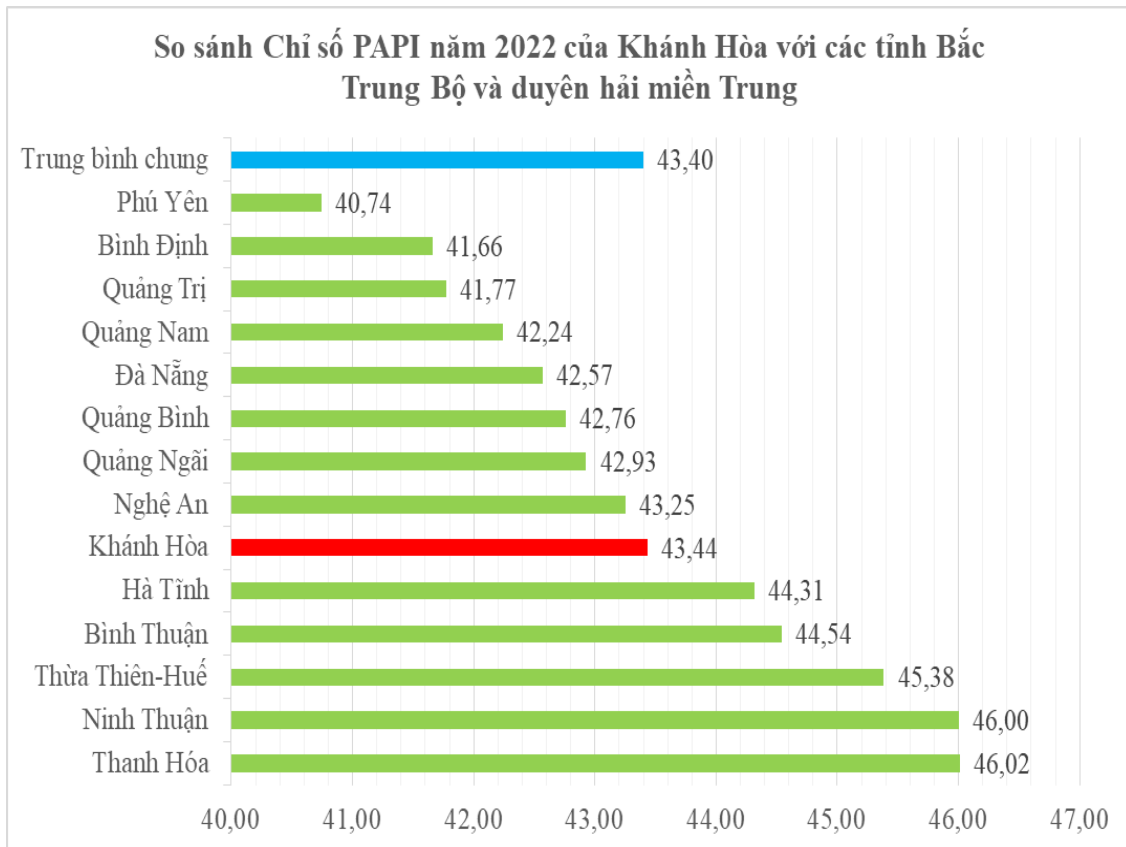


Biểu đồ 3. Chỉ số nội dung tỉnh Khánh Hòa năm 2022 với năm 2021

TT	Chỉ số nội dung	Thang điểm	Năm 2022	Thứ hạng	So với trung bình chung	Tăng/Giảm so với năm 2021	
						Điểm	Hạng
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	1-10	4,50	45/62	-0,47	+0,29	+06
2	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	1-10	5,50	17/61	+0,24	+0,36	+14
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	1-10	4,44	10/62	+0,16	+0,14	+21
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	1-10	6,94	17/61	+0,25	+0,40	+26
5	Thủ tục hành chính công	1-10	7,34	17/62	+0,12	+0,23	+21
6	Cung ứng dịch vụ công	1-10	7,81	17/63	+0,29	-0,19	-03
7	Quản trị môi trường	1-10	3,43	29/63	-0,03	+0,15	+18
8	Quản trị điện tử	1-10	3,48	06/62	+0,47	+0,38	+09
Chỉ số PAPI tổng hợp		80	43,44	16/61	+1,09	+1,75	+24

Bảng 2. Tổng hợp các Chỉ số nội dung năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa

So sánh với 14 tỉnh/thành phố thuộc vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Chỉ số PAPI tỉnh Khánh Hòa năm 2022 có cải thiện rất rõ rệt, cao hơn trung bình chung của vùng 0,04 điểm, xếp thứ hạng 06/14 (năm 2021: thấp hơn 1,74 điểm; xếp thứ hạng 12/14). Xem biểu đồ 4



Biểu đồ 4. Chỉ số PAPI tỉnh Khánh Hòa năm 2022 với các tỉnh/thành phố Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung

2.1. Chỉ số nội dung “tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

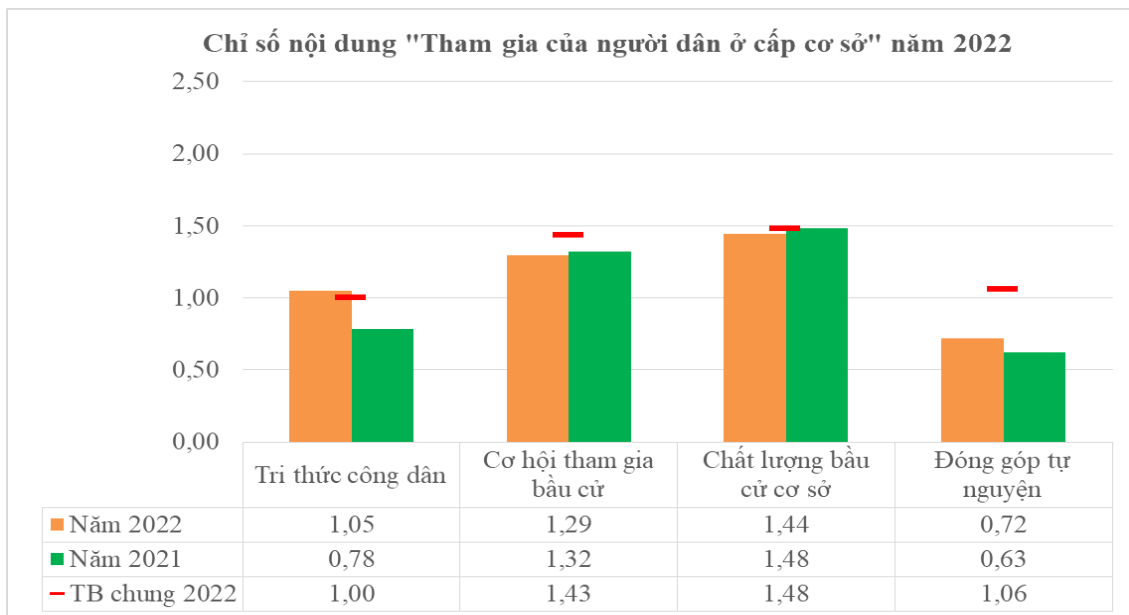
Chỉ số nội dung “tham gia của người dân ở cấp cơ sở” đo lường tri thức công dân về quyền tham gia và mức độ hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để người dân thực hành tốt nhất quyền tham gia đó theo quy định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007 (hiện nay là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022).

Chỉ số này gồm 04 Chỉ số nội dung thành phần, 19 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 5,394 - 6,107 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 5,025 - 5,389 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 4,492 - 4,998 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 3,711 - 4,491 điểm (15 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung đạt 4,97 điểm; tỉnh Thanh Hóa đạt điểm cao nhất, thấp nhất là thành phố Cần Thơ.

Tỉnh Khánh Hòa đạt 4,50/10 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,47 điểm, xếp thứ hạng 45/62, thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình thấp”; so với năm 2021 tăng 0,29 điểm và 06 bậc.

Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần năm 2022 như sau:

- “Tri thức công dân” gồm 02 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,05/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,04 điểm; tăng 0,26 điểm so với năm 2021.
- “Cơ hội tham gia” gồm 06 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,29/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,14 điểm; giảm 0,03 điểm so với năm 2021.
- “Chất lượng bầu cử” gồm 06 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,44/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,04 điểm và giảm 0,04 điểm so với năm 2021.
- “Đóng góp tự nguyện” gồm 05 chỉ tiêu thành phần: Đạt 0,72/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,34 điểm; tăng 0,09 điểm so với năm 2021.



Biểu đồ 5. Chỉ số “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” năm 2022

2.2. Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”

Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định” đo lường hiệu quả của chính quyền các cấp trong việc công khai hóa, minh bạch hóa thông tin nhằm đáp ứng “quyền được biết” của người dân về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đời sống và sinh kế của họ.

Chỉ số này gồm 04 Chỉ số nội dung thành phần, 21 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 5,51 - 6,37 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 5,17 - 5,50 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 4,91 - 5,15 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 4,41 - 4,90 điểm (14 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung đạt 5,25 điểm; tỉnh Quảng Ninh đạt điểm cao nhất, thấp nhất là tỉnh Tiền Giang.

Tỉnh Khánh Hòa đạt 5,50/10 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,24 điểm, xếp thứ hạng 17/61, thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình cao”; tăng 0,36 điểm và 14 bậc so với năm 2021.

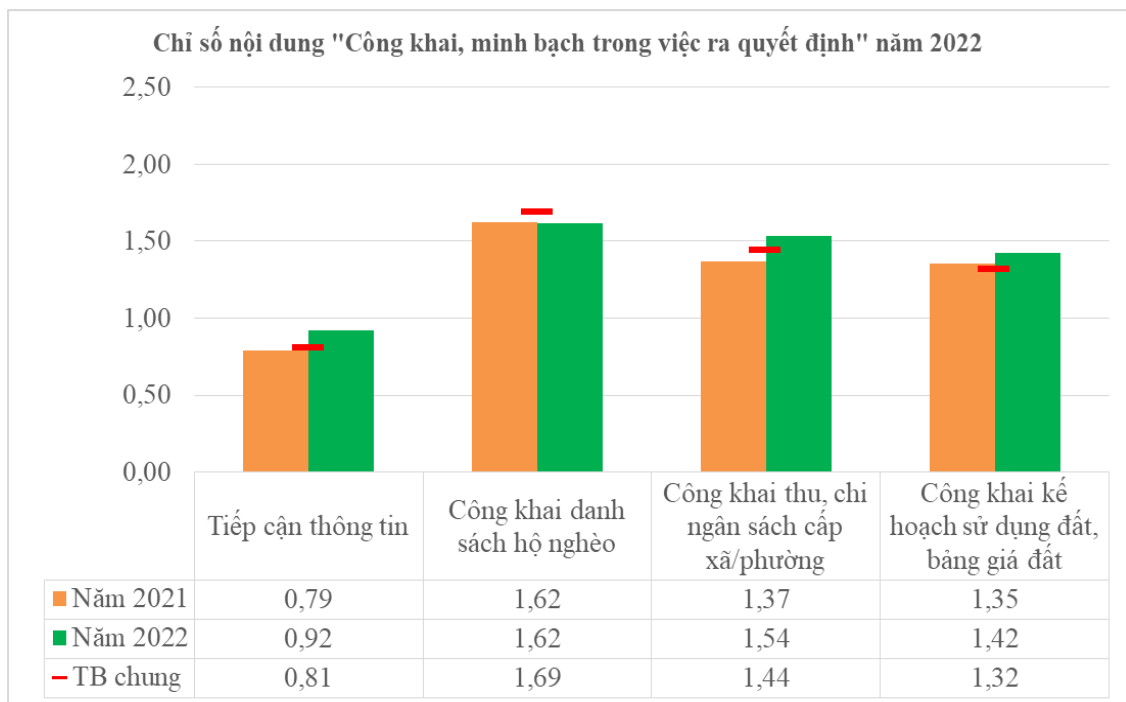
Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần như sau:

- “Tiếp cận thông tin” gồm 06 chỉ tiêu thành phần: Đạt 0,92/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,12 điểm; tăng 0,13 điểm so với năm 2021.

- “Công khai danh sách hộ nghèo” gồm 03 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,62/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,07 điểm; giảm 0,01 điểm so với năm 2021.

- “Công khai thu, chi ngân sách cấp xã” gồm 03 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,54/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,10 điểm; tăng 0,17 điểm so với năm 2021.

- “Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất” gồm 09 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,42/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,10 điểm, tăng 0,07 điểm so với năm 2021. Xem biểu đồ 6



Biểu đồ 6. Chỉ số “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định” năm 2022

2.3. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân” đo lường hiệu quả của các cuộc tiếp xúc công dân của các cấp chính quyền theo quy định; về tính chủ động của công dân và chính quyền trong việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo, giúp các cấp chính quyền; đánh giá về mức độ tin tưởng vào tòa án và cơ quan tư pháp địa phương, việc tiếp cận tòa án địa phương hoặc các cơ chế phi tòa án khi người dân cần giải quyết các tranh chấp dân sự.

Chỉ số này gồm 03 Chỉ số nội dung thành phần, 13 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 4,397 - 4,582 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 4,302 - 4,396 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 4,179 - 4,288 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 3,917

- 4,175 điểm (15 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung các tỉnh/thành phố đạt 4,28 điểm; tỉnh Quảng Ninh đạt điểm cao nhất, thấp nhất là tỉnh Gia Lai.

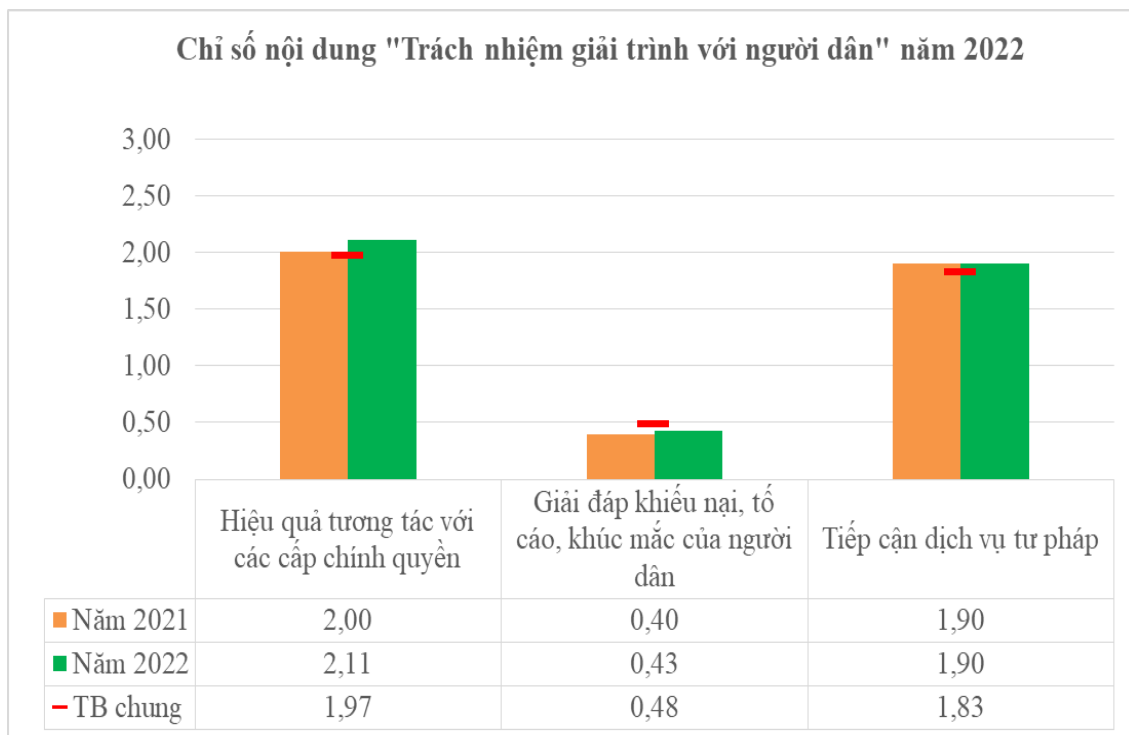
Tỉnh Khánh Hòa đạt 4,44/10 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,16 điểm, xếp thứ hạng 10/61, thuộc nhóm đạt điểm “Cao”; tăng 0,14 điểm và 21 bậc so với năm 2021.

Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần như sau:

- “Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền” gồm 08 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,11/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,14 điểm; tăng 0,11 điểm so với năm 2021.

- “Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân” gồm 02 chỉ tiêu thành phần: Đạt 0,43/3,33 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,05 điểm; tăng 0,03 điểm so với năm 2021.

- “Tiếp cận dịch vụ tư pháp” gồm 03 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,90/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,08 điểm; tăng 0,002 điểm so với năm 2021. Xem biểu đồ 7



Biểu đồ 7. Chỉ số “Trách nhiệm giải trình với người dân” năm 2022

2.4. Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” đo lường cảm nhận và trải nghiệm của người dân về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền. Chỉ số cũng phản ánh mức độ chịu đựng tham nhũng của người dân cũng như sự quyết tâm giảm thiểu tham nhũng của chính quyền và người dân.

Chỉ số này gồm 04 Chỉ số nội dung thành phần, 15 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 6,953 - 7,940 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm

“Trung bình cao” từ 6,635 - 6,944 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 6,426 - 6,626 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 5,712 - 6,414 điểm (15 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung các tỉnh/thành phố đạt 6,69 điểm; tỉnh Quảng Ninh đạt điểm cao nhất, thấp nhất là tỉnh Điện Biên.

Tỉnh Khánh Hòa đạt 6,94/10 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,25 điểm, xếp thứ hạng 17/61, thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình cao”; tăng 0,40 điểm và 26 bậc so với năm 2021.

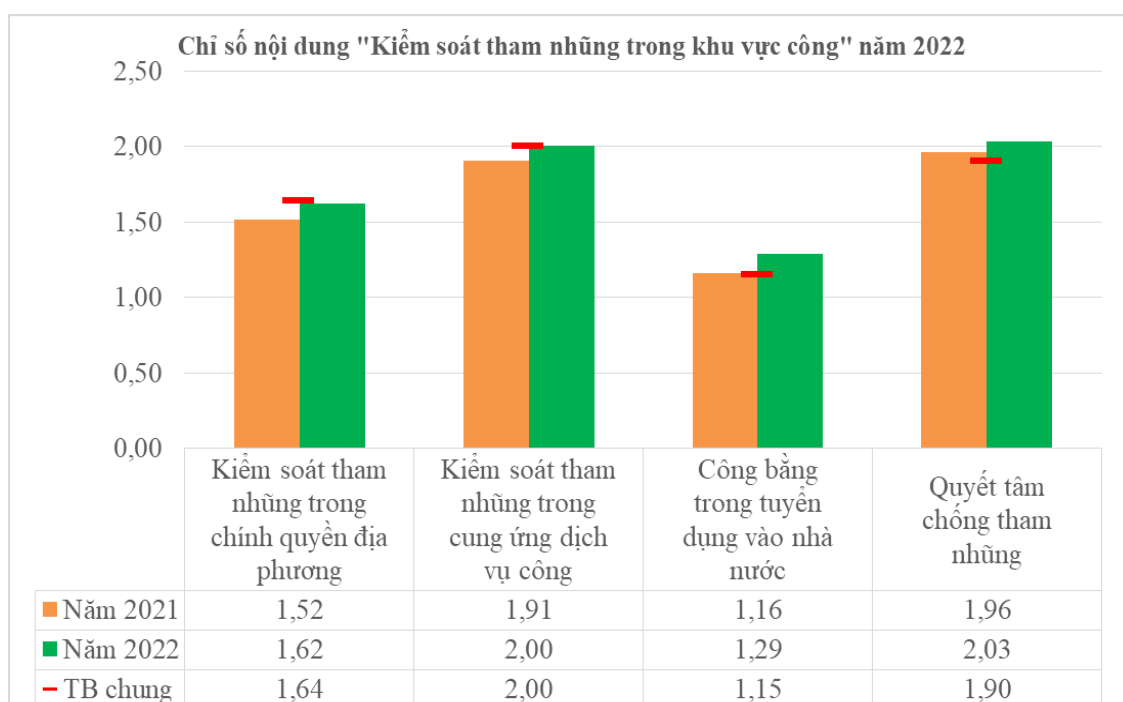
Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần như sau:

- “Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương” gồm 05 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,62/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,02 điểm; tăng 0,10 điểm so với năm 2021.

- “Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công” gồm 02 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,00/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,001 điểm; tăng 0,09 điểm so với năm 2021.

- “Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công” gồm 02 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,29/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,14 điểm; tăng 0,12 điểm so với năm 2021.

- “Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương” gồm 06 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,03/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,13 điểm; tăng 0,07 điểm so với năm 2021. *Xem biểu đồ 8*



Biểu đồ 8. Chỉ số “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” năm 2022

2.5. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công” đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở những lĩnh vực cần thiết nhất cho đời sống của người dân, bao gồm: (1) dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền cơ sở; (2) dịch vụ cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất; (3) dịch vụ hành chính công cấp xã. Qua các chỉ tiêu đánh giá, các cấp chính quyền có thể đánh giá mức độ chuyên nghiệp và khả năng đáp ứng yêu cầu của người dân đối với dịch vụ hành chính công.

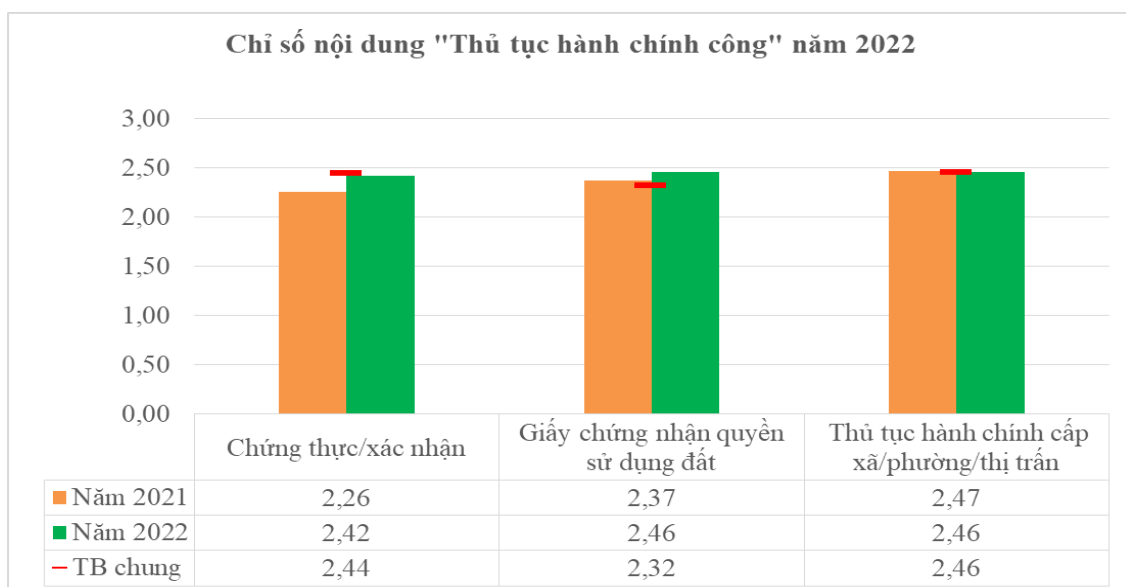
Chỉ số này gồm 03 Chỉ số nội dung thành phần, 12 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 7,365 - 7,655 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 7,219 - 7,343 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 7,112 - 7,209 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 6,576 - 7,083 điểm (15 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung các tỉnh/thành phố đạt 7,22 điểm; tỉnh Quảng Ninh đạt điểm cao nhất, thấp nhất là tỉnh Tây Ninh.

Tỉnh Khánh Hòa đạt 7,34/10 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,12 điểm, xếp thứ hạng 17/62, thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình cao”; tăng 0,23 điểm và 21 bậc so với năm 2021. Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần như sau:

- “Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền cơ sở” gồm 03 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,42/3,33 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,02 điểm; tăng 0,16 điểm so với năm 2021.

- “Dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” gồm 05 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,46/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,14 điểm; tăng 0,09 điểm so với năm 2021.

- “Dịch vụ hành chính công cấp xã” gồm 04 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,46/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,004 điểm; giảm 0,01 điểm so với năm 2021. *Xem biểu đồ 9*



Biểu đồ 9. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công” năm 2022 tỉnh Khánh Hòa

2.6. Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công” đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 04 dịch vụ công căn bản cho người dân, gồm: (1) y tế công lập; (2) giáo dục tiểu học công lập; (3) cơ sở hạ tầng căn bản; (4) an ninh, trật tự tại địa bàn khu

dân cư. Thông qua khảo sát, người dân đánh giá mức độ thuận tiện khi sử dụng dịch vụ công, chất lượng và mức độ sẵn có của các dịch vụ công căn bản từ cấp xã đến cấp tỉnh dựa trên trải nghiệm thực tế của bản thân và gia đình họ.

Chỉ số này gồm 04 Chỉ số nội dung thành phần, 21 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 7,858 - 8,315 điểm (16 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 7,526 - 7,807 điểm (14 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 7,251 - 7,520 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 6,413 - 7,232 điểm (18 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung các tỉnh/thành phố đạt 7,52 điểm; tỉnh Vĩnh Phúc đạt điểm cao nhất, thấp nhất là tỉnh Bình Phước.

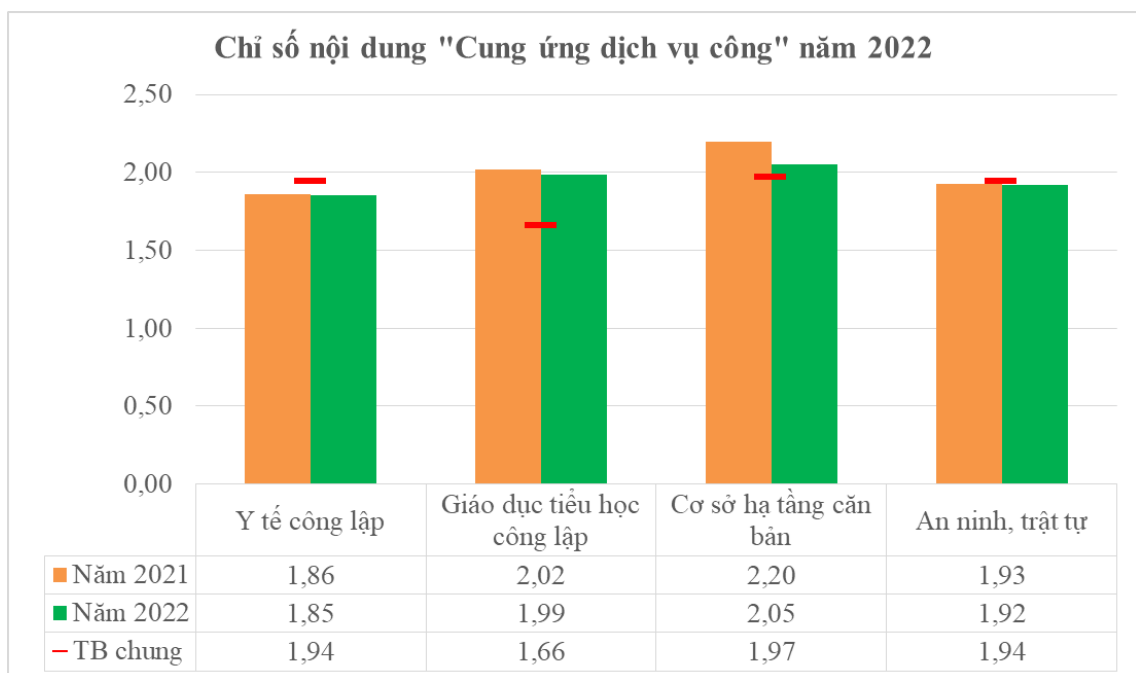
Tỉnh Khánh Hòa đạt 7,81/10 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,29 điểm, xếp thứ hạng 17/63, thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình cao”; giảm 0,19 điểm và 03 bậc so với năm 2021. Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần như sau:

- “Y tế công lập” gồm 06 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,85/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,09 điểm; giảm 0,005 điểm so với năm 2021.

- “Giáo dục tiểu học công lập” gồm 04 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,99/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,33 điểm; giảm 0,03 điểm so với năm 2021.

- “Cơ sở hạ tầng căn bản” gồm 06 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,05/2,50 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,08 điểm; giảm 0,14 điểm so với năm 2021.

- “An ninh, trật tự khu dân cư” gồm 05 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,92/2,50 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,33 điểm; giảm 0,01 điểm so với năm 2021. *Xem biểu đồ 10*



Biểu đồ 10. Chỉ số “Cung ứng dịch vụ công” năm 2022 tỉnh Khánh Hòa

2.7. Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường” phản ánh ý kiến đánh giá của người dân về chất lượng không khí và chất lượng nguồn nước sinh hoạt nơi cư trú, cũng như sự nghiêm túc của chính quyền và doanh nghiệp đầu tư ở địa phương trong bảo vệ môi trường.

Chỉ số này gồm 03 Chỉ số nội dung thành phần, 10 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 3,676 - 4,626 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 3,424 - 3,654 điểm (17 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 3,197 - 3,407 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 2,819 - 3,167 điểm (16 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung các tỉnh/thành phố đạt 3,46 điểm; tỉnh Đồng Tháp đạt điểm cao nhất, thấp nhất là tỉnh Hải Dương.

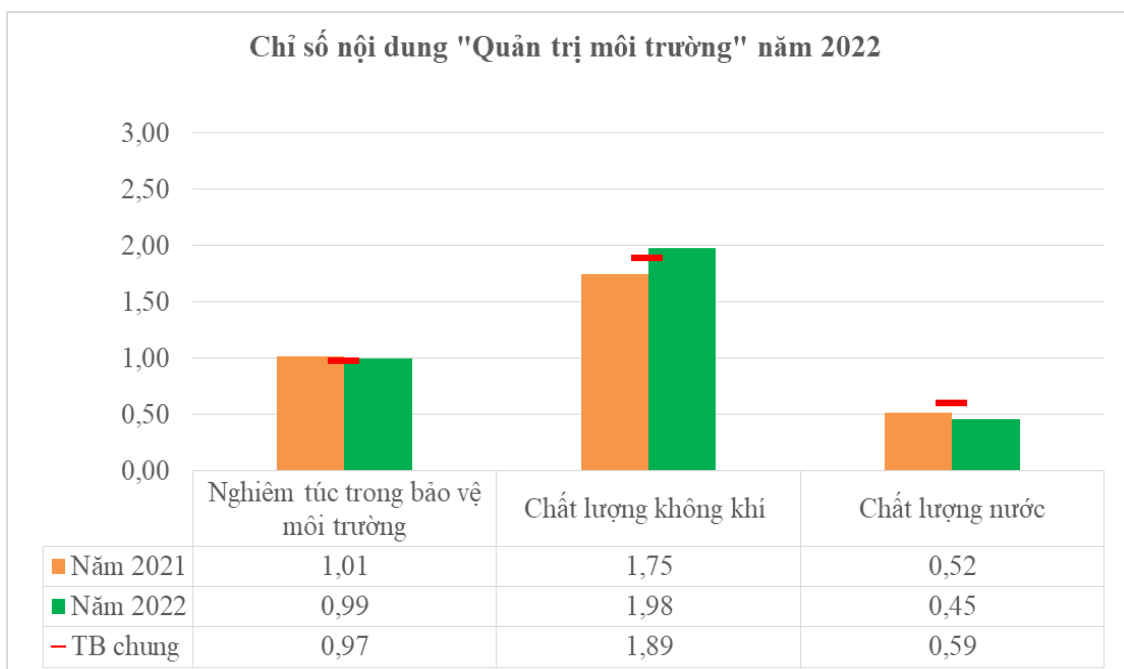
Tỉnh Khánh Hòa đạt 3,43/10 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,03 điểm, xếp thứ hạng 29/63, thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình cao”; tăng 0,15 điểm và 18 bậc so với năm 2021.

Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần như sau:

- “Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường” gồm 04 chỉ tiêu thành phần: Đạt 0,99/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,02 điểm; giảm 0,02 điểm so với năm 2021.

- “Chất lượng không khí” gồm 03 chỉ tiêu thành phần: Đạt 1,98/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,09 điểm; tăng 0,23 điểm so với năm 2021.

- “Chất lượng nước” gồm 04 chỉ tiêu thành phần: Đạt 0,45/3,33 điểm, thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,14 điểm; giảm 0,07 điểm so với năm 2021.
Xem biểu đồ 11



Biểu đồ 11. Chỉ số “Quản trị môi trường” năm 2022 tỉnh Khánh Hòa

2.8. Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”

Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử” đo lường các khía cạnh mang tính tương tác của chính quyền điện tử: mức độ sẵn có, khả năng sử dụng và khả năng đáp ứng của dịch vụ công trực tuyến.

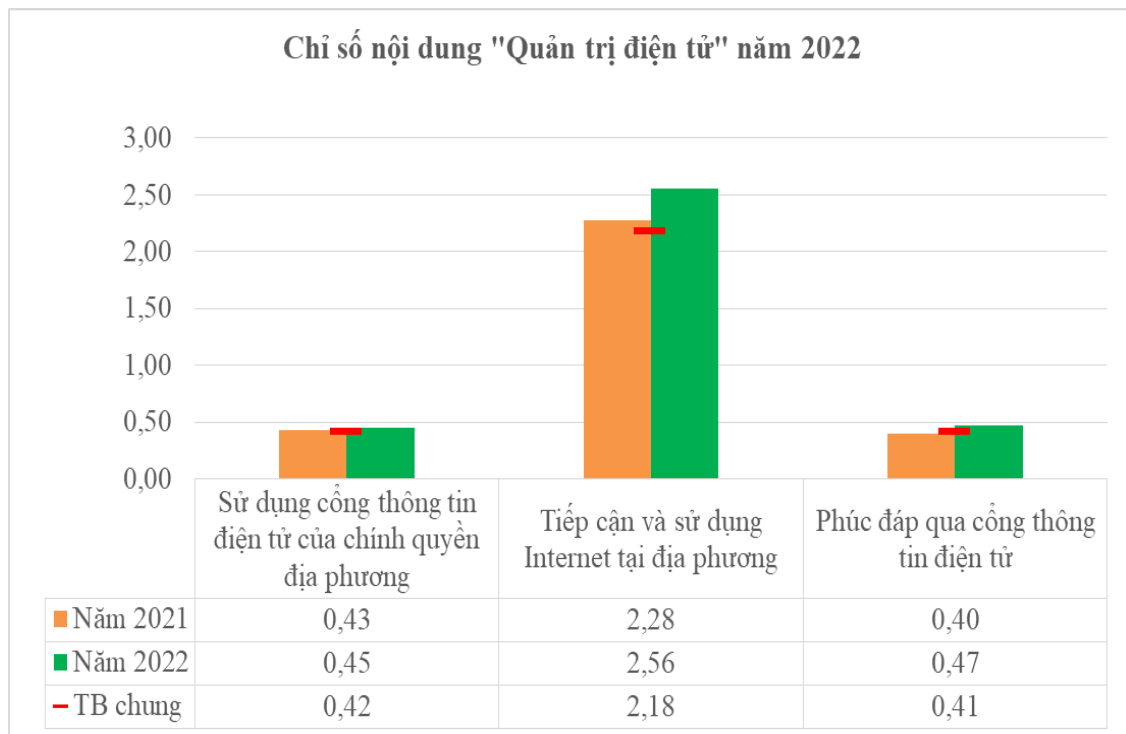
Chỉ số này gồm 03 Chỉ số nội dung thành phần, 07 chỉ tiêu thành phần, tối đa 10 điểm. Kết quả điểm Chỉ số nội dung các tỉnh/thành phố được phân theo 04 nhóm: nhóm đạt điểm “Cao” từ 3,208 - 3,710 điểm (15 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình cao” từ 3,028 - 3,191 điểm (17 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Trung bình thấp” từ 2,854 - 3,019 điểm (13 tỉnh/thành phố); nhóm đạt điểm “Thấp” từ 2,167 - 2,812 điểm (17 tỉnh/thành phố). Điểm trung bình chung các tỉnh/thành phố đạt 3,01 điểm; tỉnh Quảng Ninh đạt điểm cao nhất, thấp nhất là tỉnh Cao Bằng.

Tỉnh Khánh Hòa đạt 3,48/10 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,47 điểm, xếp thứ hạng 06/62, thuộc nhóm đạt điểm “Cao”; tăng 0,38 điểm và 09 bậc so với năm 2021. Điểm cụ thể từng Chỉ số nội dung thành phần như sau:

- “Sử dụng công thông tin điện tử của chính quyền địa phương” gồm 02 chỉ tiêu thành phần: Đạt 0,458/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,03 điểm; tăng 0,23 điểm so với năm 2021.

- “Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương” gồm 02 chỉ tiêu thành phần: Đạt 2,56/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,38 điểm; tăng 0,28 điểm so với năm 2021.

- “Phúc đáp của chính quyền qua công thông tin điện tử” gồm 03 chỉ tiêu thành phần: Đạt 0,47/3,33 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 0,06 điểm; tăng 0,08 điểm so với năm 2021. Xem biểu đồ 12



Biểu đồ 12. Chỉ số “Quản trị điện tử” năm 2022 tỉnh Khánh Hòa

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đạt được

Đôi chiếu với mục tiêu đề ra tại Kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2022 cho thấy Chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh đã có cải thiện rất tích cực, đạt và vượt mục tiêu chung đề ra, đó là: Chỉ số tổng hợp PAPI đạt 43,44 điểm, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố 1,09 điểm, xếp thứ hạng 16/61 tỉnh/thành phố, thuộc nhóm đạt điểm “Cao”, tăng 1,75 điểm và 24 bậc so với năm 2021; 06/08 Chỉ số nội dung và 17/28 Chỉ số nội dung thành phần cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố; 07/08 Chỉ số nội dung và 18/28 Chỉ số nội dung thành phần tăng điểm so với năm 2021. Nhiều chỉ tiêu thành phần quan trọng có cải thiện điểm số rất tốt, cao hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố và tăng điểm so với các năm trước.

Có được kết quả nêu trên, trước tiên được quyết định bởi sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, từ đó thay đổi căn bản về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cấp cơ sở trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của bộ máy chính quyền, xây dựng một nền hành chính dân chủ, minh bạch, liêm chính. Bên cạnh đó, sự chủ động, tích cực, trách nhiệm của Sở Nội vụ - cơ quan được giao làm đầu mối giúp UBND tỉnh trong việc chủ trì, phối hợp triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương, Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố đã trực tiếp góp phần tạo nên sự cải thiện về điểm số và thứ hạng PAPI của tỉnh.

2. Những mặt chưa đạt được

Kết quả rà soát và phân tích các Chỉ số nội dung và chỉ tiêu thành phần PAPI năm 2022 cho thấy vẫn còn một số mặt chưa đạt được, đó là: 02/08 Chỉ số nội dung và 11/28 Chỉ số nội dung thành phần thấp hơn trung bình chung các tỉnh/thành phố (trong đó 01 Chỉ số thuộc nhóm đạt điểm “Trung bình thấp”); 01/08 Chỉ số nội dung và 10/28 Chỉ số nội dung thành phần giảm điểm so với năm 2021. Bên cạnh đó, kết quả đánh giá ở nhiều chỉ tiêu thành phần vẫn còn khá thấp, thể hiện sự thiếu công khai, minh bạch thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; phản ánh một số hành vi nhũng nhiễu, thiếu trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức (lĩnh vực đất đai, xây dựng, tư pháp hộ tịch, y tế, giáo dục,...);...

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

Để phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được, cải thiện những mặt chưa đạt được, từng bước nâng cao điểm số và xếp hạng Chỉ số PAPI của tỉnh trong năm 2023 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai một số nội dung sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

a) Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh về việc cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI, đặc biệt là Văn bản số 81/UBND-KSTT ngày 05/01/2022 về triển khai các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số

PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo. Nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, góp phần nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh.

b) Phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 3012/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Khung nhiệm vụ cải thiện và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của tỉnh, tiếp tục coi đây là một nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm 2023 và các năm tới.

c) Trên cơ sở báo cáo kết quả Chỉ số PAPI tỉnh Khánh Hòa năm 2022, các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, đánh giá lại các chỉ tiêu thành phần bị mất điểm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó có giải pháp kịp thời, quyết liệt để cải thiện và nâng cao kết quả trong thời gian tới; báo cáo kết quả về UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) trước ngày 31/5/2023.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương chính sách pháp luật liên quan đến đời sống của người dân.

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các thông tin về thu hồi đất, giá đất, các chủ trương, chính sách, pháp luật về đất đai; công khai các khoản thu, chi ngân sách cấp xã, danh sách hộ nghèo, công tác bảo vệ môi trường, nguồn nước để người dân biết và giá sát,...; thực hiện xét duyệt danh sách hộ nghèo đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục, đúng đối tượng.

- Giải quyết kịp thời, đúng quy định đối với các nội dung kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát cộng đồng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b) Công khai, minh bạch các chỉ tiêu tuyển dụng công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức ở địa phương.

c) Tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chỉ số PAPI đến người dân. Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, thông tin về kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2023 đến các thôn/tổ dân phố để Nhân dân được biết. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại cấp xã, phát huy dân chủ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân thực hiện; quán triệt và thực hiện tốt chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” đối với các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai kế hoạch tập huấn về PAPI năm 2023, kế hoạch cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2023.

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý các vấn đề khó khăn, vướng mắc (nếu có).

4. Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về quá trình triển khai, kết quả Chỉ số PAPI của tỉnh để Nhân dân biết, giám sát. Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa định kỳ lồng ghép phát sóng chuyên mục thực hiện các nội dung chỉ số PAPI với chuyên mục cải cách hành chính.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương phối hợp tuyên truyền và thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện Chỉ số PAPI ở địa phương; thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ cơ sở, nâng cao hiệu quả công tác giám sát, phản biện.

Trên đây là báo cáo kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (VBĐT);
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh (VBĐT);
- Các Sở và BQLKKT Vân Phong (VBĐT);
- Các cơ quan ngành dọc cấp tỉnh (VBĐT);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (VBĐT);
- Giám đốc Sở (VBĐT);
- Các Phòng: TCBC-CCVC, XDCQ&CTTN (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TTĐT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa (VBĐT);
- Website Sở Nội vụ (VBĐT);
- Lưu: VT, CCHC, MH, 03b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Minh